

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày 11 tháng 6 năm 2024
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tài Em

Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023; Thông báo dời ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số 18/TB-TA ngày 28/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 11/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Bà Lê Kim H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Bà M, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc M trình bày: Bà là cháu của bà Lê Kim H. Khoảng năm 2019 bà Lê Kim H có mượn bà số tiền 22.000.000 đồng không tính lãi và không thỏa thuận thời hạn trả. Khi vay có làm biên nhận có bà H ký tên vào biên nhận. Sau đó bà H có trả cho bà được số tiền 3.500.000 đồng. Nay bà H còn nợ bà số tiền 18.500.000 đồng. Mặc dù bà đã yêu cầu bà H trả cho bà số tiền trên nhiều lần nhưng bà H không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Kim H trả cho bà số tiền nợ là 18.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Lê Kim H trình bày: Từ trước đến nay bà không có mượn tiền của bà Huỳnh Ngọc M mà vào khoảng năm 2016 bà có mượn tiền của bà Lê Ngọc Nga là mẹ ruột của bà M tổng số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi

100.000 đồng. Bà đóng lãi được khoảng hơn một tháng thì bà không còn tiền để đóng thì ngưng. Khoảng 07 tháng mấy bà không đóng lãi thì bà N mới tính toán lại tiền gốc và lãi là 30.000.000 đồng và không tính lãi tiếp với bà nữa. Khoảng năm 2017 bà trả được cho bà N 8.000.000 đồng. Do bà N có mượn của con gái bà 2.000.000 đồng nên bà N trừ vô số nợ của bà 2.000.000 đồng nên nay bà chỉ còn thiếu bà N số tiền 20.000.000 đồng. Khoảng năm 2019 sau khi bà N chết thì bà có trả thêm cho con trai bà N số tiền 3.550.000 đồng. Nên nay bà chỉ còn thiếu bà N số tiền 16.450.000 đồng. Khi vay tiền của bà N và các lần bà trả tiền cho bà N và con bà N không có làm biên nhận gì. Chữ ký và chữ viết tên Lê Kim H tại tờ biên nhận là do bà H ký. Bà thừa nhận có vay tiền của mẹ bà M nhưng hiện tại chỉ còn nợ số tiền 16.450.000 đồng chứ không phải 18.500.000 đồng như bà M trình bày. Nhưng do hoàn cảnh bà rất khó khăn nên bà không có tiền trả, bà yêu cầu được trả mỗi tháng 200.000 đồng cho bà M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc M, buộc bà Lê Kim H có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền nợ gốc là 18.500.000 đồng. Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc M khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim H trả số tiền nợ gốc là 18.500.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Lê Kim H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, do đó Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo **khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238** Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Ngọc M khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim H trả số tiền nợ gốc là 18.500.000 đồng và cung cấp tờ biên nhận nợ có nội dung “Bà Lê Kim H có thiếu nợ con Huỳnh Ngọc M 22.000.000 đồng”

[2.1] Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định có lập tờ biên nhận nợ với nội dung “Bà Lê Kim H có thiếu nợ con Huỳnh Ngọc M 22.000.000 đồng” và bà Lê Kim H là người ký và viết tên vào tờ biên nhận trên. Xét thấy đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Bị đơn bà Lê Kim H xác định từ trước đến nay không có mượn tiền của bà Huỳnh Ngọc M mà chỉ có mượn tiền của bà Lê Ngọc Nga là mẹ ruột của bà M và tính đến thời điểm hiện nay bà H chỉ còn thiếu bà N số tiền 16.450.000 đồng chứ không phải 18.500.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Còn nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc M xác định bà H mượn tiền của bà số tiền 22.000.000 đồng đúng như giấy biên nhận nợ và bà H đã trả được số tiền 3.500.000 đồng nên nay bà H còn nợ số tiền 18.500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, quy định về nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Trong vụ án này, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc M cung cấp được giấy biên nhận nợ có chữ ký của bà Lê Kim H, còn phía bị đơn bà H thì ngoài lời trình bày của mình, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của bà H.

Xét thấy việc vay tiền giữa bà Huỳnh Ngọc M và bà Lê Kim H là có diễn ra trên thực tế, bị đơn bà Lê Kim H thừa nhận có ký tên vào tờ biên nhận vay tiền của bà M. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Kim H phải trả cho bà Huỳnh Ngọc M số tiền nợ là 18.500.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc M không phải nộp án phí. Bà Lê Kim H là người cao tuổi và đơn xin miễn án phí do đó bà H được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[4] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 184; khoản 1; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc M đối với bà Lê Kim H về việc yêu cầu bà H trả số tiền nợ là 18.500.000 đồng.

2. Buộc bà Lê Kim H trả cho bà Huỳnh Ngọc M số tiền nợ là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc M, bà Lê Kim H không phải nộp án phí. Bà Huỳnh Ngọc M đã nộp 462.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0005111 ngày 28/11/2023 tại chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện H;
-CCTHADS huyện H;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tâm

